

25/5; 24/5

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 32/2007/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Quy chế kiểm soát chất lượng
dịch vụ kế toán, kiểm toán”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003;

Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập và Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 47/2005/QĐ-BTC ngày 14/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chuyển giao cho Hội nghề nghiệp thực hiện một số nội dung công việc quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán” áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán độc lập và người hành nghề kế toán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Kiểm toán viên, người hành nghề kế toán, doanh nghiệp kế toán, doanh nghiệp kiểm toán đang hoạt động tại Việt Nam, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Chánh Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước,
- VP Trung ương và các Ban của Đảng,
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP,
- Viện KSND tối cao, Tòa án ND tối cao,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Kiểm toán Nhà nước,
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,
- Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố,
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính,
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam,
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam,
- Các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán,
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp),
- Công báo,
- Website Chính phủ,
- Website Bộ Tài chính,
- Lưu VT (2), Vụ CĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG *KS*



Trần Văn Tá

QUY CHẾ
KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
(Ban hành theo Quyết định số 32/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán

Công tác kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán nhằm mục đích:

1. Xem xét việc xây dựng và thực hiện hệ thống kiểm soát chất lượng, bao gồm các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán để đảm bảo các dịch vụ kế toán và các cuộc kiểm toán đều được tiến hành phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực nghề nghiệp.
2. Đánh giá tình hình tuân thủ các quy định của Nhà nước về kế toán, kiểm toán độc lập và các yêu cầu của chuẩn mực nghề nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán và các dịch vụ có liên quan.
3. Phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra phương hướng, biện pháp khắc phục, góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm soát chất lượng, quy trình nghiệp vụ và phương pháp làm việc của đơn vị được kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán, làm tăng độ tin cậy của xã hội đối với thông tin tài chính và nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.
4. Góp phần sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về kế toán, kiểm toán do Nhà nước ban hành và do Hội nghề nghiệp kế toán, kiểm toán (dưới đây gọi tắt là Hội nghề nghiệp) hướng dẫn.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định và hướng dẫn việc tổ chức kiểm soát chất lượng của Bộ Tài chính và Hội nghề nghiệp đối với hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán của người hành nghề kế toán và các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán.
2. Hội nghề nghiệp được Bộ Tài chính giao trách nhiệm thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán căn cứ vào Quy chế này để xây dựng tài liệu hướng dẫn cụ thể làm cơ sở thực hiện trách nhiệm được giao.
3. Doanh nghiệp kiểm toán phải xây dựng và thực hiện hệ thống kiểm soát chất lượng đối với dịch vụ kiểm toán, các dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ liên quan khác, đồng thời phải xây dựng và thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng cho từng cuộc kiểm toán theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 - “Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán” và yêu cầu của Quy chế

này để đảm bảo các cuộc kiểm toán đều được tiến hành phù hợp với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và phù hợp với Quy chế này.

4. Người hành nghề kế toán, doanh nghiệp dịch vụ kế toán và doanh nghiệp kiểm toán phải thiết kế và thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng theo yêu cầu của Quy chế này để đảm bảo các dịch vụ kế toán đều được tiến hành phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và phù hợp với Quy chế này.

5. Quy chế này được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp kế toán, doanh nghiệp kiểm toán, doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ kế toán và cá nhân người hành nghề kế toán trong cả nước.

Điều 3. Đối tượng kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán

1. Các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán (kể cả chi nhánh);
2. Các cá nhân là kiểm toán viên hành nghề và người hành nghề kế toán;
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Các cá nhân và doanh nghiệp thuộc đối tượng được kiểm tra nói trên dưới đây gọi tắt là “đối tượng được kiểm tra”.

Điều 4. Nội dung, yêu cầu kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán

1. Nội dung kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán gồm:

a) Việc xây dựng các chính sách và thủ tục kiểm soát của cơ quan Nhà nước và hướng dẫn của Hội nghề nghiệp;

b) Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng của doanh nghiệp kế toán, kiểm toán;

c) Tổ chức bộ máy kiểm tra và thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ của người hành nghề kế toán, kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kế toán, kiểm toán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Trong các nội dung trên thì nội dung chủ yếu của kiểm soát chất lượng là thực hiện các cuộc kiểm tra chất lượng dịch vụ của người hành nghề kế toán, kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kế toán, kiểm toán.

2. Công tác kiểm soát chất lượng phải bao quát được tất cả các dịch vụ của doanh nghiệp kế toán, kiểm toán và người hành nghề kế toán, trong đó chủ yếu là các dịch vụ có đảm bảo mà cá nhân hoặc doanh nghiệp kế toán, kiểm toán cung cấp.

Các dịch vụ có đảm bảo, gồm:

- Dịch vụ kiểm toán;
- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính;
- Dịch vụ kiểm toán nội bộ (đối với trường hợp thuê ngoài);
- Dịch vụ kiểm soát chất lượng thông tin;
- Dịch vụ có đảm bảo khác.

3. Phạm vi kiểm tra phải bao quát các dịch vụ cung cấp trong thời gian tối thiểu là 3 năm gần nhất tính đến thời điểm kiểm tra. Việc lựa chọn năm để kiểm tra do Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định để đảm bảo kiểm soát được chất lượng dịch vụ.

4. Phạm vi kiểm tra chỉ liên quan trực tiếp đến hệ thống kiểm soát chất lượng dịch vụ, chất lượng hoạt động nghề nghiệp của cá nhân hoặc doanh nghiệp được kiểm tra, không kiểm tra các vấn đề không liên quan đến chất lượng hoạt động của doanh nghiệp như mức huy động vốn, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Các hồ sơ khách hàng được lựa chọn để kiểm tra phải là các hồ sơ đã hoàn tất trong năm được kiểm tra và do chính doanh nghiệp, chi nhánh hoặc cá nhân người hành nghề kế toán được kiểm tra thực hiện.

6. Công tác kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán phải được lập kế hoạch và tiến hành theo đúng trình tự, phương pháp quy định.

7. Quá trình thực hiện kiểm tra phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Bộ Tài chính và tài liệu hướng dẫn của Hội nghề nghiệp theo quy định tại Quy chế này.

8. Quá trình thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán phải đảm bảo tính độc lập. Các thành viên Đoàn kiểm tra phải độc lập với các quyền và lợi ích đối với đối tượng được kiểm tra.

9. Quá trình thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán phải đảm bảo tính khách quan từ việc tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kiểm tra đến việc đưa ra kết luận về kết quả kiểm tra. Cuộc kiểm tra phải được tiến hành tuân thủ các yêu cầu về bảo mật quy định trong Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán (phần “Bảo mật thông tin của khách hàng”). Các thành viên Đoàn kiểm tra không được tiết lộ các thông tin liên quan đến đối tượng được kiểm tra và thông tin liên quan đến khách hàng của đối tượng được kiểm tra cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào không liên quan đến cuộc kiểm tra và không được sử dụng cho mục đích khác ngoài mục đích của cuộc kiểm tra.

10. Sau mỗi cuộc kiểm tra, Đoàn kiểm tra phải lập Báo cáo kết quả kiểm tra, trường hợp kiểm tra người hành nghề kế toán thì lập Biên bản kiểm tra. Báo cáo kết quả kiểm tra hoặc Biên bản kiểm tra phải nêu từng bước của quá trình kiểm tra, nội dung và các phần hành của công việc kiểm tra, các thủ tục kiểm tra đã thực hiện, kết luận về kết quả kiểm tra, các tồn tại và kiến nghị sửa chữa, khắc phục.

11. Kết luận kiểm tra phải được nêu rõ ràng trong Biên bản kiểm tra hoặc Báo cáo kết quả kiểm tra. Mỗi kết luận kiểm tra phải có đầy đủ tài liệu thích hợp chứng minh.

Điều 5. Thời hạn kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán

Các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán phải được kiểm tra chất lượng định kỳ 3 năm một lần. Trường hợp xác định có nhiều vi phạm thì phải được kiểm tra ngay năm sau đó. Ngoài kiểm tra định kỳ, có thể được kiểm tra đột xuất nếu doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Nhà nước, của Hội nghề